

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST

Ngày: 03 - 8 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thông và bà Tổng Thị Thanh Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

**Hà Văn B**, sinh năm 1992, tại tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Làng O, xã Ia P, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Thái; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Q và bà Ngân Thị Ng; có vợ là Rơ Mah P (đã ly hôn) và 01 con; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2014/HSST ngày 22/8/2014, của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt; bị bắt tạm giữ ngày 23/12/2021; hiện đang tạm giam; có mặt.

*Bị hại:*

1. Chị Siu A, sinh năm 1995; địa chỉ: Làng Bàng, xã Bình Giáo, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. Chị Đào Thị Như H, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 4, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Như Q, sinh năm 1988; địa chỉ: phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn B là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, làm thuê ở nhiều địa phương. Với mục đích nhanh chóng có tiền để tiêu xài nên B đã dùng thủ đoạn tạo nhiều tài khoản facebook và zalo rồi lên các trang mạng làm quen với phụ nữ. Sau khi tạo dựng được lòng tin, tình cảm, B đưa ra nhiều lý do không có thật để mượn tiền hoặc nhận xin việc làm rồi chiếm đoạt. Từ tháng 02 năm 2021 đến tháng 12 năm 2021, B đã lừa đảo chiếm đoạt của 03 bị hại với tổng số tiền là 350.100.000đ, cụ thể như sau:

**1. Chiếm đoạt số tiền 75.000.000đ của chị Siu A (SN 1995, nơi cư trú: Làng Bàng, xã Bình Giáo, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai).**

Vào giữa tháng 2 năm 2021, B sử dụng tài khoản facebook tên “Đình Dương” làm quen với chị Siu A, Ban giới thiệu bản thân tên Đình Dương, nhà ở huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai, hiện đang làm kiểm lâm tỉnh Gia Lai. Sau đó B đã sử dụng nhiều số điện thoại, sử dụng tài khoản facebook, zalo để gọi điện thoại, nhắn tin nói chuyện với chị Siu A. Chị A kể cho B biết chị từng học trường Cao đẳng mầm non, sau đó dạy hợp đồng ở trường mầm non tại huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; khi hết thời hạn hợp đồng, do không thi được vào biên chế nên đã nghỉ. B muốn lợi dụng sự việc này để chiếm đoạt tài sản của chị A, nên nói dối là B có quen biết với trường phòng giáo dục huyện Chư Prông, có thể xin cho A đi dạy mầm non theo biên chế, với chi phí 80.000.000đ, thì chị A nói gia đình chỉ có 60.000.000đ; B hứa sẽ cho chị A mượn 20.000.000đ, khi nào A đi làm có tiền thì trả B sau.

Do tin tưởng những thông tin mà B đưa ra, đồng thời muốn có việc làm nên chị A đã đồng ý. Ngày 21/3/2021 chị A đem theo số tiền 60.000.000đ cùng 01 bộ hồ sơ xin việc làm giao cho B tại xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, rồi Ban nói chị A đón xe taxi đi cùng với B đến thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai để nộp hồ sơ xin việc cho chị A. Đi được khoảng 5km, Ban nói nếu chị A đi thì khi gặp người có thẩm quyền sẽ bất tiện trong việc giao hồ sơ xin việc và giao tiền, nên nói chị A chờ B ở quán nước ven đường. Sau đó B một mình tiếp tục đi xe taxi đến thành phố Pleiku. Tại đây, B vứt bộ hồ sơ xin việc của chị An, rồi gọi điện thoại cho chị A nói đã nộp xong hồ sơ xin việc và đợi đến ngày có quyết định thì đi làm; số tiền 60.000.000đ Ban sử dụng tiêu xài.

Ngày 10/4/2021, Ban yêu cầu chị A chuyển thêm số tiền 5.000.000đ; Đến tháng 5/2021, B nói dối với chị A, nếu muốn có quyết định đi làm trước tháng 9/2021 thì phải đưa thêm cho B 10.000.000đ để B lo công việc. Do tin tưởng nên chị A đã chuyển khoản cho B số tiền tổng cộng là 15.000.000đ vào tài khoản của Chu Thị Hương L (là bạn của B) do B trực tiếp quản lý, sử dụng. B rút tiền từ tài khoản ra rồi tiêu xài hết, sau đó cắt mọi liên lạc với chị A. Biết bị B lừa đảo nên chị A đã trình báo vụ việc đến Cơ quan Công an.

**2. Chiếm đoạt số tiền 135.100.000đ của chị Đào Thị Như H (SN 1993, nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa).**

Vào tháng 6/2021, Hà Văn B tạo tài khoản facebook tên “Ngân Hải”, cuối tháng 7/2021 B sử dụng tài khoản này kết bạn, làm quen với chị Đào Thị Như H. Ban giới thiệu bản thân tên H, hiện làm bộ đội biên phòng tại tỉnh Bình Phước, có

nhà ở huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Sau đó B sử dụng nhiều số điện thoại di động, tài khoản zalo, facebook để gọi điện, nhắn tin nói chuyện với chị H. Sau một thời gian, chị H đã tin tưởng và nảy sinh tình cảm nam nữ với B. Lợi dụng việc này, B đã đưa ra nhiều lý do không có thật để mượn tiền của chị H; do tin tưởng B nên từ ngày 18/8/2021 đến ngày 13/11/2021 chị Hoa đã chuyển tiền 19 lần vào 09 tài khoản Ngân hàng do Ban cung cấp với số tiền tổng cộng là 135.100.000đ. Trong đó có 02 tài khoản Ngân hàng của ông Hà Văn Q (là bố của B) và tài khoản Chu Thị Hương L do Ban trực tiếp quản lý, sử dụng. Còn 07 tài khoản Ngân hàng là những người quen của B; Sau đó B trực tiếp rút toàn bộ tiền mà H đã chuyển từ 2 tài khoản mà B quản lý và nhờ những người quen rút tiền từ 07 tài khoản ra đưa cho mình. Số tiền 135.100.000đ này, B tiêu xài cá nhân 55.100.000đ, còn 80.000.000đ B cất giữ.

Thời gian sau đó, chị H thấy B có nhiều biểu hiện bất minh nên nghi ngờ và đòi lại số tiền đã chuyển. Để chiếm đoạt được số tiền này, Ban đã xóa toàn bộ tài khoản facebook, zalo và cắt mọi liên lạc với chị H. Chị H đã trình báo vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa.

**3. Chiếm đoạt số tiền 140.000.000đ của chị Nguyễn Như Q (SN 1988, nơi cư trú: phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).**

Tương tự như thủ đoạn chiếm đoạt tiền của chị Đào Thị Như H, đầu tháng 10/2021, B sử dụng tài khoản facebook tên “Ngân Hải” để kết bạn, làm quen với chị Nguyễn Như Q. Ban giới thiệu bản thân tên Lê Ngân H, hiện công tác tại Đoàn Biên phòng Lệ Thanh ở huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai, cùng nhiều thông tin khác không có thật về nhân thân, gia đình của B. Sau một thời gian, chị Q đã tin tưởng và nảy sinh tình cảm nam nữ với B. Để thuận lợi cho việc chiếm đoạt tài sản của chị Q, B nói muốn mua nhà tại thành phố Buôn Ma Thuột để chung sống cùng chị Q, thì chị Q đồng ý và thống nhất mỗi người góp một nửa tiền để mua nhà. Ngày 19/10/2021, B đến thành phố Buôn Ma Thuột rồi cùng chị Q đi xem nhà của chị Ngô Thị Thanh H, bán với giá 2.850.000.000đ. Sau khi xem nhà xong, chị Q nói B mỗi người góp 100.000.000đ để đặt cọc tiền mua nhà cho chị H. Ngày 20/10/2021, B hẹn chị Q và chị H đi ăn tại thành phố Buôn Ma Thuột để chốt việc mua nhà. Trên thực tế, B không mua nhà nhưng nhằm để chị Q tin tưởng giao tiền rồi chiếm đoạt nên B đã nói chị Q chuyển số tiền 100.000.000đ vào tài khoản của ông Hà Văn Q (bố của B) để đặt cọc tiền mua nhà. Sau khi có được tiền, B nói dối mẹ B bị bệnh nên cần phải về tỉnh Gia Lai gấp, B sẽ đặt cọc tiền mua nhà cho chị H sau.

Ngày 26/11/2021, B nhắn tin cho chị Q nói dối rằng mình đang bị cách ly do dịch Covid-19 và nhờ chị Q chuyển vào tài khoản của ông Hà Văn Q và Chu Thị Hương L số tiền 40.000.000đ cho B có công việc cá nhân. Do tin tưởng, nên chị Q đã chuyển khoản cho B số tiền này. Sau đó B nhiều lần hỏi vay tiền của chị Q nhưng chị Q không cho mượn. Chị Q hỏi B khi nào sẽ đặt cọc tiền mua đất và trả lại tiền cho chị, nhưng B đưa ra nhiều lý do không có thật để trì hoãn. Chị Q đã nghi ngờ nên nhắn tin, gọi điện thoại đòi lại số tiền đã chuyển; sau đó Ban đã chặn toàn bộ tài khoản facebook, zalo và cắt mọi liên lạc với chị Q.

Số tiền 140.000.000đ chiếm đoạt của chị Q, B sử dụng 40.000.000đ để tiêu xài cá nhân hết, còn 100.000.000đ Ban cất giấu tại nhà của mình; chị Q đã trình báo vụ việc đến Cơ quan Công an.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa khám xét nơi ở của B tại xã Ia Ph, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai, thu giữ số tiền 100.000.000đ là tài sản B chiếm đoạt của các bị hại.

**Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ:**

*Đồ vật thu giữ của Hà Văn B:* 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, kiểu máy TA-1010, màu đen; 01 thẻ Ngân hàng Agribank màu xanh, tên chủ thẻ Hà Văn B; 01 thẻ Ngân hàng Agribank màu xanh, tên chủ thẻ Hà Văn Q; 01 thẻ Ngân hàng Agribank màu đỏ, tên chủ thẻ Chu Thị Hương L; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 180.000.000đ (Trong đó số tiền 100.000.000đ Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét nơi ở của Hà Văn Ban, 80.000.000đ Ban tự nguyện giao nộp, hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông); 01 bằng Thạc sỹ chuyên ngành kỹ thuật lâm sinh, số hiệu A008430, do Trường Đại học Tây Nguyên cấp cho Hà Văn B, sinh ngày 21/5/1992.

*Đồ vật tạm giữ của chị Đào Thị Như H:* 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng.

*Đồ vật tạm giữ của chị Nguyễn Như Q:* 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đỏ.

01 thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử USB, màu trắng bạc, in chữ Netac, dung lượng 32G, chứa file dữ liệu ghi âm, video, hình ảnh các cuộc gặp, cuộc nói chuyện giữa Hà Văn Ban và chị Nguyễn Như Q.

Tại Bản kết luận giám định số 29/GĐTL-KTHS ngày 17/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Bằng thạc sỹ chuyên ngành kỹ thuật lâm sinh, số hiệu A008430, do Trường Đại học Tây Nguyên cấp cho Hà Văn B, sinh ngày 21/5/1992, không phải do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp.

Cáo trạng số 34/CT-VKS-GN ngày 25 tháng 5 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã truy tố bị cáo Hà Văn B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội và không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Văn B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”,

căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 9 năm đến 10 năm tù.

**Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị:

- Chấp nhận Cơ quan điều tra trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 cho chị Đào Thị Như Hoa và 01 điện thoại hiệu Iphone 7 cho chị Nguyễn Như Q

- Số tiền 180.000.000đ là tài sản bị can Hà Văn B chiếm đoạt của bị hại chị Đào Thị Như H, Nguyễn Như Q và Siu A. Ngày 24/5/2022 chị H, chị Q, chị A đã có văn bản thỏa thuận đồng ý để các Cơ quan tiến hành tố tụng xử lý, trả lại số tiền này cho các bị hại theo tỷ lệ số tiền đã bị chiếm đoạt, cụ thể: trả lại cho chị H số tiền 69.500.000đ, cho chị Q số tiền 72.500.000đ, cho chị Siu A số tiền 38.500.000đ. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 164 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận và trả lại số tiền trên cho các bị hại.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A7, 01 điện thoại hiệu Nokia TA-1010 là tài sản của Hà Văn B dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử USB, chứa file dữ liệu do chị Q giao nộp, là chứng cứ nên lưu theo hồ sơ vụ án.

- Bằng Thạc sỹ ghi tên Hà Văn B không phải do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp, không phải là chứng cứ của vụ án nên Cơ quan điều tra lập hồ sơ, chuyển cùng tài liệu này để đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý hành chính B theo quy định.

- 03 thẻ Ngân hàng Agribank tên chủ thẻ Hà Văn B, Hà Văn Q, Chu Thị Hương L là công cụ phạm tội, vì vậy tịch thu tiêu hủy và thông báo đến Ngân hàng theo quy định.

**Về dân sự:** Chị Đào Thị Như H, Nguyễn Như Q và Siu A yêu cầu Hà Văn B tiếp tục bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là có căn cứ đề nghị chấp nhận.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Hà Văn B đã tạo nhiều tài khoản facebook, zalo và sử dụng các thông tin giả về nhân thân của mình và đưa ra thông tin giả là có khả năng xin việc để làm quen với chị Đào Thị Như H, Nguyễn Như Q và Siu A

nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Hà Văn B đã chiếm đoạt số tiền 135.100.000đ của chị H; số tiền 140.000.000đ của chị Q; số tiền 75.000.000đ của chị Siu A; tổng số tiền Hà Văn B chiếm đoạt của các bị hại là 350.100.000đ. Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Hà Văn B phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, qui định tại khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

*“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;*

...”

[3] Hành vi của của bị cáo trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, vì tư lợi mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ, hành vi của bị cáo thì mới có đủ tác giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối số tiền 180.000.000 thu giữ và Hà Văn B tự nguyện giao nộp; chị H, chị Q, chị A đã có văn bản thỏa thuận đồng ý để các Cơ quan tiến hành tố tụng xử lý, trả lại số tiền này cho các bị hại theo tỷ lệ số tiền đã bị chiếm đoạt, cụ thể: trả lại cho chị H số tiền 69.500.000đ, cho chị Q số tiền 72.500.000đ, cho chị Siu A số tiền 38.500.000đ; căn cứ Điều 164 của Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận này.

Số tiền còn thiếu các bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường là có căn cứ nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 65.600.000đ cho chị H, số tiền 67.500.000đ cho chị Q và số tiền 36.500.000đ cho chị Siu A.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 của chị Đào Thị Như H và điện thoại hiệu Iphone 7 của chị Nguyễn Như Q là có căn cứ cần chấp nhận.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A7, 01 điện thoại hiệu Nokia TA-1010, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử USB, chứa file dữ liệu do chị Q giao nộp, là chứng cứ nên lưu theo hồ sơ vụ án.

- Bằng Thạc sỹ ghi tên Hà Văn B không phải do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp, không phải là chứng cứ của vụ án nên Cơ quan điều tra lập hồ sơ, chuyển cùng tài liệu này để đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý hành chính Ban theo quy định là có căn cứ.

- 03 thẻ Ngân hàng Agribank tên chủ thẻ Hà Văn B, Hà Văn Q, Chu Thị Hương L là tài sản của ngân hàng cấp cho các chủ thẻ nên cần trả lại cho các chủ thẻ.

[8] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đối với bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

**1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.**

Xử phạt bị cáo Hà Văn B 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 23/12/2021.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ các Điều 468, 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận chị H, chị Q, chị A đã có văn bản thỏa thuận đồng ý để các Cơ quan tiến hành tố tụng xử lý, trả lại số tiền này cho các bị hại theo tỷ lệ số tiền đã bị chiếm đoạt, cụ thể: trả lại cho chị H số tiền 69.500.000đ, cho chị Q số tiền 72.500.000đ, cho chị Siu A số tiền 38.500.000đ.

Buộc bị cáo Hà Văn B phải tiếp tục bồi thường số tiền 65.600.000đ cho chị Đào Thị Như H, số tiền 67.500.000đ cho chị Nguyễn Như Q và số tiền 36.500.000đ cho chị Siu A

Kể từ ngày các bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện nghĩa vụ thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**3. Việc xử lý vật chứng:** Căn cứ các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Chấp nhận Cơ quan điều tra trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 cho chị Đào Thị Như H và 01 điện thoại hiệu Iphone 7 cho chị Nguyễn Như Q.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A7, 01 điện thoại hiệu Nokia TA-1010 của Hà Văn B.

- Lưu theo hồ sơ vụ án đối với thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử USB, chứa file dữ liệu do chị Q giao nộp.

- Bằng Thạc sỹ ghi tên Hà Văn B không phải do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp, không phải là chứng cứ của vụ án nên Cơ quan điều tra lập hồ sơ, chuyển cùng tài liệu này để đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý hành chính Ban theo quy định là có căn cứ.

- Trả lại 03 thẻ Ngân hàng Agribank tên chủ thẻ Hà Văn B, Hà Văn Q, Chu Thị Hương L.

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Văn B phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 8.480.000đ (*tám triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Đã ký**